

**CÔNG KHAI THÔNG TIN LUẬN VĂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
LẦN 3 ĐỢT 3 NĂM 2022**

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
<b>I</b>	<b>Chuyên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường</b>				
1	Thạc sĩ	Nghiên cứu xây dựng phương án quản lý tổng hợp vùng bờ đảo Cát Bà, thành phố Hải Phòng	Nguyễn Quỳnh Anh	PGS.TS. Vũ Thanh Ca	Luận văn đã nghiên cứu được các áp lực, đáp ứng và tác động lên vùng bờ đảo Cát Bà thành phố Hải Phòng bằng mô hình DPSIR. Trên cơ sở đó đề xuất xây dựng phương án tổng hợp vùng bờ đảo Cát Bà thành phố Hải Phòng. Kết quả đã xác định được hiện trạng môi trường, hiện trạng hệ sinh thái ven biển và hiện trạng công tác quản lý tại đảo Cát Bà. Chất lượng môi trường nước ven bờ thay đổi theo mùa, theo dao động mực nước. Và đề xuất được giải pháp về quy hoạch bảo vệ môi trường và dự thảo kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ biển đảo Cát Bà.
2	Thạc sĩ	Đánh giá tiềm năng giảm thiểu phát thải khí nhà kính tại bãi	Nguyễn Đình Thành Công	TS. Nguyễn Hồng Đăng	Luận văn thực hiện phương pháp tổng thể để xác định đặc điểm phát thải KNK liên quan đến quản lý CTRSH tại Đà

<b>TT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Họ tên người thực hiện</b>	<b>Họ tên giáo viên hướng dẫn</b>	<b>Tóm tắt nội dung</b>
		chôn lấp Khánh Sơn, thành phố Đà Nẵng theo các kịch bản phân loại chất thải rắn đô thị			Năng, áp dụng cho việc đánh giá định lượng phát thải CH <sub>4</sub> từ bãi chôn lấp Khánh Sơn; xác định được khối lượng và thành phần rác chôn lấp hàng năm tại BCL rác Khánh Sơn; xác định được lượng khí nhà kính CH <sub>4</sub> từ hoạt động chôn lấp; đánh giá được tiềm năng giảm thiểu khí nhà kính tại Bãi chôn lấp rác Khánh Sơn dựa theo các kịch bản phân loại rác thải đô thị. Từ đó, đề xuất được một số giải pháp giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính tại khu xử lý chất thải Khánh Sơn.
3	Thạc sĩ	Nghiên cứu dòng dịch chuyển của chất thải rắn sinh hoạt tại quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp	Bùi Thị Phương	TS. Lưu Thành Trung	Luận văn thực hiện nghiên cứu đánh giá hiện trạng dòng dịch chuyển của chất thải rắn sinh hoạt tại Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng thông qua điều tra thực tiễn từ nhà dân đến khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt của thành phố. Nội dung khảo sát được tiến hành theo các lộ trình theo xe rác từ lúc xuất phát đến khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt cuối cùng. Các phương pháp phỏng vấn sâu và phiếu khảo sát đã được thực hiện cho nhiều đối tượng liên quan trong quá trình dịch chuyển của chất thải rắn sinh hoạt.
4	Thạc sĩ	Đánh giá ảnh hưởng	Nguyễn Tuấn Anh	1. TS. Hoàng Thị Huệ	Luận văn đã đánh giá được hiện trạng

<b>TT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Họ tên người thực hiện</b>	<b>Họ tên giáo viên hướng dẫn</b>	<b>Tóm tắt nội dung</b>
		của một số cơ sở chế biến cà phê đến môi trường và đề xuất giải pháp hướng tới sản xuất sạch hơn tại tỉnh Sơn La		2. TS. Hà Mạnh Thắng	hoạt động sản xuất chế biến, công nghệ sản xuất cà phê khô và ướt trên địa bàn tỉnh Sơn La. Hiện trạng công tác quản lý môi trường của các cơ sở chế biến và của cơ quan chức năng có liên quan đến cơ sở chế biến cà phê trên địa bàn tỉnh Sơn La. Hiện trạng môi trường đất, nước, không khí của các cơ sở chế biến cà phê đối với môi trường. Từ đó đề xuất giải pháp hướng đến sản xuất sạch hơn cho từng công nghệ sản xuất cà phê trên địa bàn tỉnh Sơn La.
5	Thạc sĩ	Đánh giá hiện trạng phát sinh rác thải y tế tại các bệnh viện điều trị Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và đề xuất giải pháp quản lý hiệu quả	Trần Thu Hiền	PGS.TS. Phạm Thị Mai Thảo	Luận văn đã đánh giá được hiện trạng phát sinh và công tác quản lý chất thải rắn y tế tại các cơ sở điều trị Covid-19 của 04 bệnh viện của tỉnh Thanh Hoá. Đồng thời, luận văn đề xuất được 2 nhóm giải pháp, bao gồm đề xuất quy trình quản lý CTRYT hiệu quả và giải pháp về đầu tư nguồn nhân lực nhằm cải thiện chất lượng công tác quản lý CTRYT tại các khu vực điều trị Covid-19 của 04 bệnh viện.
6	Thạc sĩ	Nghiên cứu sử dụng quần xã tuyến trùng làm sinh vật chỉ thị để đánh giá hiện	Vũ Tuấn Hoàng	1. TS. Lưu Văn Huyền 2. TS. Nguyễn Đình Tứ	Luận văn đã khảo sát, đo đạc được các chỉ số môi trường, thu mẫu trầm tích tại vùng biển ven bờ đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi. Xác định được mối quan hệ giữa

<b>TT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Họ tên người thực hiện</b>	<b>Họ tên giáo viên hướng dẫn</b>	<b>Tóm tắt nội dung</b>
		trạng chất lượng môi trường nước tại đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi			Chỉ số đa dạng sinh học và chỉ số môi trường với sự tồn tại và phát triển của quần xã tuyến trùng. Từ đó, đánh giá được hiện trạng chất lượng nước tại vùng ven bờ đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi.
7	Thạc sĩ	Đánh giá hiện trạng phát sinh chất thải nhựa trong sinh hoạt hộ gia đình và đề xuất giải pháp quản lý tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Nguyễn Quỳnh Hương	PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Luận văn đã đánh giá được hiện trạng phát sinh chất thải nhựa tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; đánh giá được hiện trạng công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; đánh giá được nhận thức của người dân về chất thải nhựa. Từ đó, đề xuất được giải pháp quản lý chất thải nhựa tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
8	Thạc sĩ	Nghiên cứu lượng giá dịch vụ hệ sinh thái rừng ngập mặn trong khu vực di sản thiên nhiên vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Lê Chí Thành	TS. Phạm Hồng Tính	Luận văn đã xác định được dịch vụ hệ sinh thái rừng ngập mặn trong khu vực di sản thiên nhiên vịnh Hạ Long; tính được lượng giá một số dịch vụ hệ sinh thái rừng ngập mặn trong khu vực Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long; từ đó đề xuất được giải pháp bảo tồn và phát triển bền vững Di sản thiên nhiên vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
<b>II</b>	<b>Chuyên ngành Khoa học môi trường</b>				
9	Thạc sĩ	Nghiên cứu mối quan hệ giữa đa	Lê Thảo Lan Anh	TS. Lê Thu Thủy	Luận văn đã trình bày được kết quả thu mẫu, đánh giá sự đa dạng thông qua 4

<b>TT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Họ tên người thực hiện</b>	<b>Họ tên giáo viên hướng dẫn</b>	<b>Tóm tắt nội dung</b>
		dạng địa y với hàm lượng SO <sub>2</sub> trong không khí tại tỉnh Quảng Ninh			chỉ số là độ bao phủ, độ phong phú, chỉ số đa dạng và chỉ số cân bằng. Tổng cộng thu thập được 9 loài, 6 họ, 6 bộ và 3 lớp. Từ các kết quả thu thập được tại trạm quan trắc tự động, Luận văn đã đánh giá được chỉ số AQI <sub>SO<sub>2</sub></sub> trong không khí tại 5 trạm quan trắc. Từ đó, đánh giá được mối quan hệ giữa đa dạng địa y với hàm lượng SO <sub>2</sub> trong không khí tại tỉnh Quảng Ninh.
10	Thạc sĩ	Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học các loài nấm lớn ăn được cho khu bảo tồn thiên nhiên Thượng Tiến tỉnh Hòa Bình	Mai Hoàng Anh	TS. Lê Thanh Huyền	Sau 22 đợt khảo sát trong thời gian từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022 tại Khu BTTN Thượng Tiến đã thu thập được 307 mẫu nấm. Sau khi tiến hành mô tả, phân loại đã phát hiện 01 ngành, 01 lớp, 06 bộ, 18 họ, 33 chi và 19 loài nấm ăn được. Từ đó, tác giả đã xây dựng được cơ sở dữ liệu và sơ đồ phân bố của các loài nấm lớn ăn được thông qua phần mềm Power BI. Thông qua đó, luận văn đã đánh giá được đặc điểm phân bố, sự đa dạng sinh học của nấm lớn và đề xuất một số giải pháp bảo tồn và phát triển phù hợp đối với một số loài nấm lớn ăn được tại Khu bảo tồn thiên nhiên Thượng Tiến – tỉnh Hòa Bình.
11	Thạc sĩ	Đánh giá ảnh hưởng	Nguyễn Xuân	1. TS. Hà Mạnh	Luận văn đã điều tra, khảo sát được hiện

<b>TT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Họ tên người thực hiện</b>	<b>Họ tên giáo viên hướng dẫn</b>	<b>Tóm tắt nội dung</b>
		của hoạt động sản xuất từ làng nghề sắt thép Đa Hội đến chất lượng đất nông nghiệp tại thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Cường	Thắng 2.TS. Nguyễn Thị Phương Mai	trạng sản xuất của làng nghề Đa Hội: quy mô sản xuất, loại hình công nghệ,...; đánh giá được thực trạng môi trường của làng nghề, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động sản xuất đến chất lượng đất nông nghiệp. Luận văn cũng đề xuất được các giải pháp khả thi nhằm kiểm soát và xử lý hiệu quả các nguồn thải, bảo vệ môi trường.
12	Thạc sĩ	Xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học các loài nấm lớn ăn được cho khu vực vườn quốc gia Tam Đảo	Nguyễn Thành Long	TS. Lê Thanh Huyền	Luận văn đã tiến hành khảo sát và thu mẫu thực địa tại VQG Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Các mẫu nấm ăn đã được định danh và xử lý cẩn thận, từ đó học viên đã xây dựng được danh mục các loài nấm ăn tại khu vực nghiên cứu, hoàn thiện và công khai hệ thống cơ sở dữ liệu nấm ăn được tại Tam Đảo để phục vụ mục đích lưu trữ và tra cứu thông tin trên nền tảng web. Luận văn cũng đã đề xuất được các giải pháp quản lý phục vụ bảo tồn các loài nấm có giá trị tại khu vực VQG Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.
13	Thạc sĩ	Nghiên cứu mối quan hệ giữa hàm lượng SO <sub>2</sub> trong không khí với đa dạng địa y tại tỉnh	Giáp Văn Nam	PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Luận văn đánh giá được sự đa dạng địa y, xác định được các chỉ số đa dạng sinh học, đánh giá được hiện trạng SO <sub>2</sub> trong không khí tại khu vực nghiên cứu, xác định mối tương quan giữa hàm lượng

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
		Hải Dương			SO <sub>2</sub> trong không khí và sự đa dạng của địa y tại khu vực nghiên cứu. Kết quả thu thập được 9 loài, 6 họ, 6 bộ và 2 lớp. Từ các kết quả thu thập được, Luận văn đã đánh giá được chỉ số AQI <sub>SO<sub>2</sub></sub> trong không khí tại 9 khu vực. Từ đó, đánh giá được mối quan hệ giữa đa dạng địa y với hàm lượng SO <sub>2</sub> trong không khí tại tỉnh Hải Dương.
14	Thạc sĩ	Nghiên cứu xác định mối quan hệ giữa đa dạng địa y với hàm lượng bụi PM <sub>2.5</sub> trong môi trường không khí tại thành phố Hà Nội	Nguyễn Gia Phong	TS. Bùi Thị Thu	Luận văn đã đánh giá được hiện trạng hàm lượng bụi PM <sub>2.5</sub> trong khí tại thành phố Hà Nội; Sự đa dạng của các loài địa y có tại khu vực địa phận thành phố Hà Nội. Từ đó xác định được giữa đa dạng địa y với hàm lượng bụi PM <sub>2.5</sub> trong môi trường không khí tại thành phố Hà Nội có mối quan hệ với nhau, Hàm lượng Bụi PM <sub>2.5</sub> trong không khí có gây ảnh hưởng bất lợi đến sự đa dạng của địa y.
15	Thạc sĩ	Đánh giá ảnh hưởng của nguồn thải từ một số cơ sở sản xuất công nghiệp đến chất lượng nước sông Nậm Na đoạn chảy qua tỉnh Lai Châu	Lê Quang Trung	TS. Nguyễn Thị Phương Mai	Luận văn đã điều tra, thống kê được các nguồn xả thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Đồng thời phân tích chất lượng nước tại 13 vị trí nước sông và 4 mẫu nước thải, từ đó đánh giá được ảnh hưởng sản xuất công nghiệp đến chất lượng nước sông Nậm Na đoạn chảy qua tỉnh Lai Châu và đề xuất được các giải

<b>TT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Họ tên người thực hiện</b>	<b>Họ tên giáo viên hướng dẫn</b>	<b>Tóm tắt nội dung</b>
					pháp nhằm giảm thiểu các tác động do hoạt động sản xuất công nghiệp đến chất lượng nước sông Nậm Na.
<b>III</b>	<b>Chuyên ngành quản lý đất đai</b>				
16	Thạc sĩ	Đánh giá việc thực hiện các quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	Nguyễn Duy Tùng	TS. Trần Xuân Biên	Đề tài đã đánh giá được tổng quan các vấn đề nghiên cứu về quản lý đất đai. Điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội; Thực trạng quản lý và sử dụng đất của huyện Sóc Sơn; Đánh giá tình hình thực hiện một số quyền của người sử dụng đất tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giai đoạn 2019-2022; Đề xuất một số giải pháp cho việc thực hiện các quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thời gian tới.
<b>IV</b>	<b>Chuyên ngành Thủy văn học</b>				
17	Thạc sĩ	Nghiên cứu xây dựng bản đồ ngập lụt do vỡ đập hồ Ka La - tỉnh Lâm Đồng	Đào Thị Thanh Thủy	PGS.TS Trần Duy Kiêu	Đề tài nghiên cứu sử dụng phần mềm MIKE 11, HEC-HMS, MIKE 21, MIKE FLOOD để xây dựng bản đồ ngập lụt do vỡ đập hồ Ka La – tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào đặc trưng, quy mô của công trình; đặc trưng khí tượng thủy văn tại khu vực công trình và cơ chế hình thành vết vỡ. Nghiên cứu đã xây dựng được 02 kịch bản vỡ đập do tràn đỉnh và xói ngầm. Từ đó sử dụng công cụ HEC – HMS để mô



TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
					<p>phòng vỡ đập, công cụ MIKE 11, MIKE 21 mô phỏng ngập lụt do vỡ đập. Mô hình một - hai chiều kết hợp MIKE FLOOD để xây dựng bản đồ ngập lụt. Kết quả ngập lụt theo các kịch bản nằm dọc theo tuyến sông suối chính Dak Ri Am với 8 xã và thị trấn, khu vực ngập nhiều nhất là xã Bảo Thuận, xã Đinh Trang Hòa, xã Gung Ré . Mức độ ngập phổ biến từ 2 ÷ 4 m. Kết quả nghiên cứu sẽ là tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác phòng chống giảm nhẹ thiệt hại do ngập lụt gây ra ở hạ lưu hồ Ka La-Lâm Đồng</p>
18	Thạc sĩ	<p>Nghiên cứu phương pháp tích trữ - khai thác nước dưới đất (Aquifer storage and recovery - ASR) nhằm phục hồi các công trình khai thác bị nhiễm mặn vùng khan hiếm nước huyện Châu Thành tỉnh Trà Vinh</p>	Phạm Công Vinh	TS. Trần Thành Lê	<p>Đề tài đã tiến hành đánh giá tiềm năng ứng dụng công nghệ ASR của vùng Châu Thành tỉnh Trà Vinh. Ứng dụng ASR trên cơ sở 1 giếng đào để lấy nước bổ cập, 1 giếng ép nước và 1 giếng khai thác. Để đánh giá hiệu quả và tính khả thi của ứng dụng công nghệ ASR đề tài đã sử dụng mô hình số mức dưới đất. Kết quả ứng dụng mô hình dòng chảy và xâm nhập mặn đã đánh giá được lượng nước nhạt bổ cập từ tầng chứa nước Holocen (qh) cho tầng chứa nước</p>

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
					Pleistocen trên (qp <sub>3</sub> ) trong mùa khô và mùa mưa khi vẫn duy trì lượng nước khai thác như thiết kế với hiệu suất bổ cập đạt 71,79%.
19	Thạc sĩ	Tối ưu hóa lưu lượng của các lỗ khoan khai thác nước dưới đất tại huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nhằm giảm thiểu xâm nhập mặn nước dưới đất	Trịnh Đình Hoàn	PGS.TS Phạm Quý Nhân	<p>Đề tài đã làm sáng cấu trúc địa chất thủy văn khu vực nghiên cứu, Tối ưu hóa lượng nước khai thác đảm bảo không gây xâm nhập mặn. Từ kết quả nghiên cứu cho thấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Để khai thác bền vững, tránh xâm nhập từ ranh giới mặn nhạt tới các lỗ khoan khai thác trong tầng chứa nước, tối ưu hóa lưu lượng khai thác đảm bảo lưu lượng khai thác bền vững là yêu cầu cấp thiết cho các công trình khai thác nước dưới đất tồn tại ranh giới mặn nhạt.</li> <li>+ Đối với các tầng chứa nước có áp, nằm xa bờ biển, mật độ nước mặn và nước nhạt không có sự khác biệt quá lớn thì hoàn toàn có thể coi tầng chứa nước là mật độ dòng thấm không đổi và các công thức tính toán dòng thấm và dịch chuyển</li> </ul>

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
					<p>chất có thể áp dụng như trường hợp mật độ dòng thấm đồng nhất mà không ảnh hưởng đến sai số tính toán nhiều.</p> <p>+ Sử dụng công cụ SOLVER trong EXCEL giải bài toán quy hoạch tuyến tính hoàn toàn có thể áp dụng được trong trường hợp nêu trên.</p> <p>+ Kết quả áp dụng bài toán tối ưu đối với các lỗ khoan khai thác nước dưới đất các tầng chứa nước tồn tại ranh giới mặn nhạt vùng xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An phục vụ cấp nước cho cơ sở công cộng đã xác định được là <math>Q_1</math> của LK1 là <math>152 \text{ m}^3/\text{ng}</math>; <math>Q_2</math> của LK2 là <math>130 \text{ m}^3/\text{ng}</math></p>
<b>V</b>	<b>Chuyên ngành Khí tượng – Khí hậu học</b>				
20	Thạc sĩ	Thử nghiệm dự báo mưa hạn nội mùa cho Khu vực Trung Bộ	Tôn Thị Thảo	GS.TS Phan Văn Tân	Đề tài đã thực hiện đánh giá sản phẩm dự báo mưa hạn nội mùa của các mô hình toàn cầu thuộc các trung tâm ECMWF và NCEP cho khu vực Trung Bộ; trên cơ sở đánh giá kết quả, tác giả đã lựa chọn sản phẩm dự báo mưa của trung tâm ECMWF để tiến hành thử nghiệm xây dựng phương án dự

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ tên người thực hiện	Họ tên giáo viên hướng dẫn	Tóm tắt nội dung
					<p>báo mưa quy mô nội mùa cho khu vực bằng phương pháp thống kê. Kết quả nghiên cứu sơ bộ đã xây dựng được các phương trình dự báo mưa hạn nội mùa cho 13 trạm Khí tượng truyền thống với thời đoạn dự báo đến 40 ngày. Trong đó, đối thời hạn dự báo 10 ngày, mức độ tương quan giữa mô hình và quan trắc tương đối tốt, hệ số tương quan có xu hướng giảm dần.</p>